

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 19**

**QUYỂN THỨ 453**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**TẶNG THƯỢNG MẠN**

**Thứ 60 - 2**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát chưa lâu tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cho đến vì xa lìa phương tiện khéo léo nên bị ác ma làm dối gạt, khuyên các Bồ-tát cần khéo giác biết? Nghĩa là có ác ma muốn dối gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, đến trước Bồ-tát Ma-ha-tát nói lời như vậy:**

**Quý thay, nam tử! Ngươi tự biết chẳng? Quá khứ chư Phật đã từng trao ngươi ký đại Bồ-đề. Ngươi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định**

sẽ được chẳng còn lui chuyễn. Thân người, cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân, quyến thuộc cho đến bảy đời, danh tự sai khác ta đều thạo biết: thân người sanh tại phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó; người sanh trong tướng vương tại năm ấy, tháng ấy, ngày ấy, giờ ấy, đêm ấy.

Ác ma như thế, nếu thấy Bồ-tát bầm tánh mềm mại, các căn mờ độn, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước được bầm căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ-tát bầm tánh cứng cõi, các căn sáng bén, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước được bầm căn tánh cũng từng như thế.

Nếu thấy Bồ-tát ở chỗ thanh vắng, hoặc thường khát thực, hoặc một thọ thực, hoặc một tọa thực, hoặc một bát thực, hoặc ở trong má, hoặc ở đất trống, hoặc ở dưới cây, hoặc y giẻ rách, hoặc chỉ ba y, hoặc thường ngồi chẳng nằm, hoặc phu cụ như cũ, hoặc thiếu dục, hoặc vui đủ, hoặc muốn xa lìa, hoặc đủ chánh niệm, hoặc muốn tịch định, hoặc đủ diệu huệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh dự, hoặc ưa liêm kiệm, chẳng thoa dầu nơi chân, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa lay động, hoặc muốn nói nhẹ, hoặc ưa ít lời. Ác ma như thế thấy Bồ-tát đây hạnh sai khác rồi, bèn dối ký rằng: Người ở đời trước cũng từng như thế. Sở dĩ vì sao? Người nay trọn nên công đức sai khác như vậy như

vậy, thế gian đồng thấy, đời trước chắc lẽ cũng có các thứ công đức như vậy, rất nên mừng sướng, chớ được tự khinh.

Bồ-tát Ma-ha-tát này nghe ác ma kia nói quá khứ đương lai công đức và nói hiện tại bạn thân tự thân danh thầy sai khác, gồm khen các thứ căn lành thù thắng, vui mừng nhảy nhót sanh tăng thượng mạn, lẩn khinh hủy mắng các Bồ-tát khác.

Bấy giờ, ác ma biết kia ám độn khởi tăng thượng mạn, lẩn khinh người khác, bảo lần nữa rằng: Người định trọn nên công đức thù thắng, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã trao ký người, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề định sẽ chứng được, chẳng quay lui nữa, đã có tướng lành hiện tiền như thế.

Khi ấy ác ma muốn làm rồi kia, hoặc giả hóa làm hình tượng Bí-sô, hoặc giả hóa làm hình tượng cư sĩ, hoặc giả hóa làm hình tượng cha mẹ, bạn thân, người phi người thấy hiện tiền, cao tiếng xưng rằng: Hay thay! Đại sĩ mới năng trọn nên công đức như thế. Chư Phật quá khứ đã lâu trao người ký đại Bồ-đề, người đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã chẳng lui chuyển. Sở dĩ vì sao? Các thắng tướng công đức Bồ-tát Ma-ha-tát bậc Bất thối chuyển người đều có đủ, nên tự tôn trọng chớ sanh nghi

**lầm. Khi BỒ-tát đây nghe lời kia rồi, lòng tăng thượng mạn lại càng kiên cố.**

**Thiện Hiện! Như Ta đã nói, BỒ-tát Ma-ha-tát bất thối chuyển thật được các hành trạng tướng, thời BỒ-tát Ma-ha-tát này thật đều chẳng có.**

**Thiện Hiện! Phải biết BỒ-tát Ma-ha-tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối, chẳng được tự tại. Sở dĩ vì sao? BỒ-tát Ma-ha-tát này đối được các hành trạng tướng của BỒ-tát Ma-ha-tát bất thối chuyển thật đều chưa có, chỉ nghe ác ma giả nói đức kia và danh tự thấy, sanh tăng thượng mạn, khinh lãn hủy mắng các BỒ-tát khác.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu BỒ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, nên khéo giác biết các việc ác ma, chớ bị dối gạt sanh tâm kiêu mạn.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Có BỒ-tát Ma-ha-tát bị ma nắm giữ, bị ma làm rối, chỉ nghe hư danh mà sanh kiêu mạn. Sở dĩ vì sao? BỒ-tát Ma-ha-tát này trước chưa tu học Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trước chưa an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Trước chưa an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Trước chưa an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.**

**Trước chưa tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Trước chưa tu học bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Trước chưa tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Trước chưa tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trước chưa tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Trước chưa tu học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Trước chưa tu học năm nhãn, sáu thần thông.**

**Trước chưa tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trước chưa tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Trước chưa tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trước chưa tu học tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bởi nhân duyên này khiến ma được tiện.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng năng biết rõ hành tướng bốn ma, do nhân duyên đây khiến ma được tiện. Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng biết rõ sắc thọ tướng hành thức. Chẳng biết rõ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng biết rõ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng biết rõ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng biết rõ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng biết rõ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng biết rõ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng biết rõ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Chẳng biết rõ địa giới cho đến thức giới. Chẳng biết rõ vô minh cho đến lão tử. Chẳng biết rõ Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng biết rõ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng biết rõ chơn như cho đến bất tư nghì giới.**

**Chẳng biết rõ khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng biết rõ bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng biết rõ bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng biết rõ tám giải thoát cho đến mười biến xứ.**

**Chẳng biết rõ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng biết rõ Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng biết rõ đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Chẳng biết rõ năm nhãn, sáu thần thông.**

**Chẳng biết rõ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng biết rõ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng biết rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng biết rõ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng chẳng biết rõ thật tướng hữu tình các pháp danh tự, chỗ gọi vô tướng.**

**Bởi nhân duyên đây khiến ma được tiện, phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, bảo Bồ-tát Ma-ha-tát đây rằng: Người đã tu hành hạnh nguyện**

**đã mãi, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi người thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý công đức thù thắng như thế. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát đây đêm dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như thế, theo nghĩ muốn kia mà ký nói đó.**

**Khi này Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phương tiện khéo léo, nên nghe ma ký nói khởi nghĩ này rằng: Lạ thay! Người này vì ta ký nói sẽ được thành Phật công đức danh hiệu, cùng ta đêm dài đã nghĩ muốn hợp nhau. Do đây nên biết chư Phật quá khứ đã trao ta ký đại Bồ-đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa. Khi ta thành Phật, chắc định sẽ được công đức danh hiệu tôn trọng như thế.**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này, ác ma như thế hoặc dòng họ ma, hoặc kẻ sứ ma, các Sa-môn thấy ký nói đời sau thành Phật danh hiệu như thế như thế, kiêu mạn càng tăng: Ta ở vị lai định sẽ làm Phật, chắc được công đức danh hiệu như thế, các Bồ-tát khác không ngang hàng cùng ta.**

**Thiện Hiện! Phải biết, như Ta đã nói các hành trạng tướng Bồ-tát Ma-ha-tát đã được Bất thối chuyển, Bồ-tát Ma-ha-tát đây đều chưa thành thực, chỉ nghe ma nói thành Phật hư danh bèn sanh kiêu**

**mạn, coi nhẹ khinh hủy chúng Bồ-tát Ma-ha-tát khác.**

**Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này do khởi kiêu mạn, coi nhẹ khinh hủy các Bồ-tát Ma-ha-tát khác, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phương tiện khéo léo, nên nói bỏ bạn lành, thường bị bạn ác nhiếp thọ, nên phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.**

**Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, hoặc có thân đây lại được chánh niệm, chăm lòng hồi quá, xả tâm kiêu mạn, thường hằng gần gũi bạn lành chơn thẳng. Kia dù trôi lăn sanh tử nhiều thời, mà sau nương lại Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo, lần nữa tu học sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này nếu có thân đây, chẳng được chánh niệm, chẳng năng hồi quá, chẳng bỏ mạn tâm, chẳng muốn gần gũi bạn lành chơn thẳng. Kia định trôi lăn sanh tử nhiều thời, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà vẫn đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác.**

**Ví như Bí-sô kẻ cầu Thanh văn, với bốn trọng tội nếu tùy phạm một bèn chẳng phải Sa-môn,**

**chẳng phải Thích-ca tử, kia với hiện tại quyết định chẳng năng được bốn quả Sa-môn. Vọng chấp hư danh BỒ-tát cũng vậy, chỉ nghe ma nói thành Phật không danh, bèn khởi mạn tâm, khinh dễ hủy chê các chúng BỒ-tát Ma-ha-tát, phải biết tội hơn BÍ-sô kia đã khởi bốn trọng vô lượng bội số.**

**Thôi bốn trọng BÍ-sô kia đã phạm, tội BỒ-tát đây hơn năm vô gián cũng vô lượng bội. Sở dĩ vì sao? BỒ-tát Ma-ha-tát này thật chẳng trọn nên công đức thù thắng, nghe ác ma nói thành Phật hư danh, bèn tự kiêu mạn khinh BỒ-tát khác, vậy nên tội này hơn năm vô gián.**

**Do đây nên biết, nếu BỒ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, cần khéo giác biết ma sự vi tế ký nói hư danh hiệu thấy như thế, mới siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Có BỒ-tát Ma-ha-tát tu hạnh viễn ly, nghĩa là ẩn rừng núi chằm trống đồng nội, ở chỗ thanh vắng, hoặc ngồi yên suy nghĩ. Khi đó có ác ma đi đến chỗ kia cung kính ngợi khen, là khởi lời này: Hay thay, Đại sĩ! Năng tu hạnh chơn viễn ly như thế! Hạnh viễn ly đây đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng khen ngợi, Thiên Đế Thích thấy các chư Thiên thần tiên đều chung thủ hộ, cúng dường tôn trọng. Nên thường ở đây, chớ đi chỗ khác.**

**Thiện Hiện! Phải biết Ta chẳng khen ngợi các Bồ-tát Ma-ha-tát ở chỗ thanh vắng, đồng nội núi rừng, ngồi yên suy nghĩ, tu hạnh viên ly.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu những hạnh viên ly nào khác, mà Phật chẳng khen ở chỗ thanh vắng, đồng nội núi rừng, bỏ công đức thắng ngọa cụ, suy nghĩ ngồi yên viên ly?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu ở núi rừng, chăm trồng, đồng nội chỗ thanh vắng, hoặc trụ thành ấp, xóm làng, vương đô là những chỗ ồn tạp. Chỉ năng xa lìa phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh văn Độc giác, siêng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tu các công đức thắng hạnh khác, đây gọi Bồ-tát chơn viên ly hạnh.**

**Hạnh viên ly đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng ngợi khen, chư Phật Thế Tôn công nhận hứa cho. Các chúng Bồ-tát nên thường tu học, hoặc ngày hoặc đêm nên chính suy nghĩ, tinh tiến tu hành pháp viên ly này, đây gọi Bồ-tát tu hạnh viên ly.**

**Hạnh viên ly đây chẳng tạp tác ý Thanh văn Độc giác, chẳng tạp tất cả phiền não ác nghiệp, lìa các ồn tạp, thanh tịnh rốt ráo, khiến các Bồ-tát mau**

**chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lợi vui hữu tình thường không dứt hết.**

**Ác ma đã khen ả nơi núi rừng chăm trồng đồng nội chỗ thanh vắng, bỏ thảng ngộ cụ ngồi yên suy nghĩ, chẳng phải hạnh chơn viên ly của các Bồ-tát. Sở dĩ vì sao? Hạnh viên ly kia còn có ồn tạp. Nghĩa là kia hoặc tạp ác nghiệp phiền não, hoặc tạp tác ý Thanh văn, Độc giác. Đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu chẳng năng tinh siêng tín thọ tu học, chẳng năng viên mãn Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện! Phải biết có Bồ-tát Ma-ha-tát tuy muốn tu hành pháp hạnh viên ly ma đã khen ngợi mà hành kiêu mạn, tâm chẳng thanh tịnh, khinh dễ hủy mắng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát khác.**

**Nghĩa là có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát dù ở thành ấp xóm làng vương đô mà tâm thanh tịnh, chẳng tạp các thứ phiền não ác nghiệp và tác ý các Thanh văn Độc giác, tinh siêng tu học Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tinh siêng an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tinh siêng an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tinh siêng an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Tinh siêng tu học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tinh siêng tu học bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thấy công đức thế gian. Tinh siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải**

thoát môn. Tinh siêng tu học Bồ-tát thập địa. Tinh siêng tu học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Tinh siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông. Tinh siêng tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tinh siêng tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tinh siêng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tinh siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình. Dù ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng, hằng siêng tu tập hạnh chơn viễn ly.

Kia đối chúng Bồ-tát Ma-ha-tát chơn tịnh như thế, tâm thường ngạo mạn khinh dễ hủy mắng bài báng lẫn át. Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phương tiện khéo léo, nên dù ở đồng nội rộng một trăm do-tuần, trong ấy tuyệt không các ác cầm thú, rắn rít đạo tặc, duy có quỷ thần la-sát-bà thấy đạo ở nơi trong.

Kia ở chỗ thanh vắng như thế, giả sử trải một năm, hoặc năm, hoặc mười, hoặc lại cho đến trăm ngàn trăm ức, hoặc hơn số này tu hạnh viễn ly mà chẳng biết rõ hạnh chơn viễn ly. Nghĩa chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuy ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não và các tác ý Thanh văn Độc giác, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này dù ở đồng nội trải qua nhiều thời gian, mà tạp tác ý Thanh văn Độc giác, đôi hai bậc kia rất sanh vui đấm, nương pháp hai bậc tu hạnh viễn ly, lại đôi hạnh đây rất sanh đấm nhiệm. Thiện Hiện! Phải biết kia tuy tu hạnh viễn ly như thế, mà chẳng xứng thuận tâm các Như Lai.**

**Thiện Hiện! Phải biết Ta đã ngợi khen hạnh chơn viễn ly các Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát này đều chẳng trọn nên. Kia đôi trong hạnh chơn thắng viễn ly cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Sở dĩ vì sao? Vì kia đôi hạnh Bồ-tát chơn viễn ly chẳng sanh ưa muốn, chỉ ưa siêng tu hạnh không viễn ly Thanh văn Độc giác.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này khi tu hạnh bất chơn thắng viễn ly, mà đến không trung vui mừng ngợi khen bảo rằng: Đại sĩ! Giải thay, giải thay! Người năng siêng tu hạnh chơn viễn ly. Hạnh viễn ly đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng ngợi khen. Người đôi hạnh này tinh siêng tu học, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này vui đấm pháp hạnh viễn ly mà Nhị thừa đã tu như thế, khinh dễ hủy chê trụ Bồ-tát thừa tuy ở chốn ồn náo mà tâm vắng lặng các Bí-sô thấy, nói: Kia chẳng năng**

**tu hạnh viễn ly, thân ở chốn ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, vì không pháp điều thiện vậy.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này đối Phật đã khen Bồ-tát Ma-ha-tát trụ hạnh chơn viễn ly khinh miệt hủy mắng rằng ở chỗ ồn náo tâm chẳng vắng lặng, chẳng năng siêng tu hạnh chơn viễn ly. Đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chẳng ngợi khen Bồ-tát Ma-ha-tát trụ hạnh chơn ồn tạp tôn trọng ngợi khen rằng chẳng ồn tạp, tâm kia vắng lặng năng chính tu hành hạnh chơn viễn ly.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này với đáng gần gũi cung kính cúng dường như các Đức Phật, mà chẳng gần gũi cung kính cúng dường, phản lại sanh khinh hủy. Với đáng xa lìa, chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường như tên bạn ác, mà ngược lại gần gũi cung kính cúng dường như thờ chư Phật!**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phương tiện khéo léo, nên vọng sanh các thứ phân biệt chấp trước. Sở dĩ vì sao?**

**Kia khởi nghĩ này: Chỗ tu học ta là chơn viễn ly, nên được phi nhân ngợi khen hộ niệm, kẻ ở thành áp thân tâm rối loạn ai mà hộ niệm cung kính khen mỹ. Các Bồ-tát này do nhân duyên đây, tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt hủy mắng chúng các**

**Bồ-tát Ma-ha-tát kia, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này đối chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát là hàng thịt chiên-đà-la, nhiễm dơ chúng Bồ-tát Ma-ha-tát. Tướng giống như Bồ-tát Ma-ha-tát mà là đại tặc trên trời trong người, phỉnh gạt trời, người, a-tổ-lạc thủy. Thân kia tuy mặc pháp y Sa-môn mà tâm thường ôm ý muốn đạo tặc. Các kẻ có chí phát tới Bồ-tát thừa chẳng nên gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế. Vì có sao? Phải biết hạng người này ôm tăng thượng mạn, ngoài giống Bồ-tát trong nhiều phiền não.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; thâm tâm muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khắp vì lợi vui các loại hữu tình ấy, chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế.**

**Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát nên thường siêng năng tu sự nghiệp nơi mình, xa lìa sanh tử, chẳng đắm ba cõi. Đối hạng người ác tặc chiên-đà-la kia thường nên phát sanh từ bi hỷ xả, nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên khởi tội lỗi như ác**

**nhân kia đã khởi. Nếu phải thất niệm tạm khởi như kia, tức liền giác biết khiến mau trừ diệt.**

**Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải khéo giác biết các việc ác ma, nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt như Bồ-tát kia đã khởi tội lỗi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tăng thượng tác ý muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thường gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chơn thiện tri thức.**

**Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bậc nào gọi là chơn thiện tri thức các Bồ-tát Ma-ha-tát?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chơn thiện tri thức các Bồ-tát. Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát cũng là chơn thiện tri thức các Bồ-tát. Các Thanh văn và các thiện sĩ năng vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói khai thị phân biệt rõ ràng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú tương ưng, khiến được dễ hiểu, cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là chơn thiện tri thức các Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi**

**cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát.**

**Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Năm nhãn, sáu thần thông cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Các pháp duyên tánh cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Các nhánh duyên khởi cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng là chơn**

**thiện tri thức Bồ-tát. Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng là chơn thiện tri thức Bồ-tát.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm**

**dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Năm nhãn, sáu thần thông cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Như Lai mười lăm cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm**

**trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm  
bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Khổ tập diệt đạo thánh đế  
cũng cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm  
dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải  
làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá  
làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha  
làm mẹ.**

**Các pháp duyên tánh và nhánh duyên khởi  
cũng cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm  
dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải  
làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá  
làm trạch, làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha  
làm mẹ.**

**Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng  
cùng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm  
sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác,  
làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch,  
làm bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ.**

**Chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng cùng  
chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn, làm sáng  
làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm  
trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm  
bãi làm côn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Sở dĩ  
vì sao?**

**Vì tất cả chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy Bồ thí Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến bất tư nghì giới làm thầy làm dẫn, làm sáng làm đuốc, làm đèn làm soi, làm giải làm giác, làm trí làm huệ, làm cứu làm hộ, làm xá làm trạch, làm bãi làm cồn, làm về làm tới, làm cha làm mẹ. Vì có sao?**

**Thiện Hiện! Tất cả chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại đều từ Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến bất tư nghì giới mà xuất sanh vậy.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tăng thượng tác ý muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, phải học Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Phải học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Phải học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Phải học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phải học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Phải học năm nhãn, sáu thần thông. Phải học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Phải học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Phải học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Phải học tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Phải học chư Phật Vô**

**thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phải học dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau.**

**Phải học khổ tập diệt đạo thánh đế. Phải học các pháp duyên tánh và nhánh duyên khởi. Phải học nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Phải học chơn như cho đến bất tư nghì giới.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này đã học Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến bất tư nghì giới, lại nên đem bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.**

**Thiện Hiện! Ta quán nghĩa đây nên nói lời này: Sở hữu Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến bất tư nghì giới cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát làm thầy làm dẫn nói rộng cho đến làm cha làm mẹ.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được chẳng theo lời người mà hành, muốn được chẳng nương lời người mà trụ, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Hiện! Ở trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đây nói rộng pháp cần nên học của chúng Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều đối trong ấy nên siêng tu học.**

**Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu lấy gì làm tướng?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu hư không làm tướng, vô trước làm tướng, vô tướng làm tướng. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Ở trong tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu đây, các tướng các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên khá nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có tướng như thế ư?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Có nhân duyên nên có thể nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì có sao?**

**Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu xa lìa làm tướng. Các pháp cũng lấy xa lìa làm tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu tánh không làm tướng. Các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Do nhân duyên đây nên nói như vậy: Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu sở hữu diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh không, lìa các tướng vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều tự tánh không, xa lìa các tướng, thời**

**tất cả pháp tất cả pháp không, cũng tất cả pháp tất cả pháp là, làm sao hữu tình thi thiết nhiệm tịnh?**

**Chẳng phải pháp tánh không có nhiệm có tịnh, cũng chẳng phải pháp là có nhiệm có tịnh. Chẳng phải pháp tánh không năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải pháp là năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải trong tánh không có pháp khá được, cũng chẳng phải trong là có pháp khá được. Chẳng phải trong tánh không có Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải trong là có Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao cho tôi hiểu nghĩa thú thẳm sâu mà Phật đã nói?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đêm dài có tâm ngã ngã sở, chấp ngã ngã sở chẳng?**

**Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Hữu tình đêm dài có tâm ngã, ngã sở chấp đắm ngã, ngã sở.**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở trống không, xa là chẳng?**

**Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở đều không, xa là.**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng hữu tình bởi chấp ngã ngã sở trôi lăn sanh tử?**

**Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Các loại hữu tình bởi chấp ngã, ngã sở trôi lăn sanh tử.**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy hữu tình trôi lăn sanh tử do có tạp nhiễm, vậy nên hữu tình thi thiết có nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở, thì không có tạp nhiễm. Nếu không tạp nhiễm, thì chẳng đắc có trôi lăn sanh tử. Trôi lăn sanh tử đã bất khả đắc, phải biết hữu tình xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm thi thiết hữu tình.**

**Vậy nên, Thiện Hiện! Phải biết hữu tình tuy tự tánh không, xa lìa các tướng, mà có thể thi thiết có nhiễm có tịnh.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế và tất cả pháp không, xa lìa tướng, Bồ-tát Ma-ha-tát này thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức. Chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng**

**hành thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng hành  
nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý giới.**

**Chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh  
hương vị xúc pháp giới. Chẳng hành nhãn thức giới,  
cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.  
Chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết  
thân ý xúc. Chẳng hành nhãn xúc làm duyên sanh  
ra các thọ, cũng chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xúc  
làm duyên sanh ra các thọ.**

**Chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy hỏa  
phong không thức giới. Chẳng hành nhân duyên;  
cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên  
duyên, tăng thượng duyên. Chẳng hành vô minh;  
cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,  
thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử. Chẳng hành Bồ thí Ba-  
la-mật-đa; cũng chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn,  
Tịnh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng hành nội không; cũng chẳng hành ngoại  
không, nội ngoại không, không không, đại không,  
thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất  
cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bản tánh  
không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không,  
bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không,  
vô tánh tự tánh không.**

**Chẳng hành chơn như; cũng chẳng hành pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chẳng hành khổ thánh đế, cũng chẳng hành tập diệt đạo thánh đế.**

**Chẳng hành bốn niệm trụ; cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành bốn tinh lự; cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành tám giải thoát; cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng hành không giải thoát môn; cũng chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Chẳng hành Tịnh quán địa; cũng chẳng hành Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Chẳng hành Cực hỷ địa; cũng chẳng hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.**

**Chẳng hành tất cả đà-la-ni môn, cũng chẳng hành tất cả tam-ma-địa môn. Chẳng hành năm nhãn, cũng chẳng hành sáu thần thông. Chẳng hành Phật mười lực; cũng chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám**

**pháp Phật bất cộng. Chẳng hành pháp vô vong thất, cũng chẳng hành tánh hằng trụ xả.**

**Chẳng hành quả Dự lưu; cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chẳng hành nhất thiết trí; cũng chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế năng hành, sở hành và do đây hành, thời hành, xứ hành đều bất khả đắc.**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế, chẳng bị tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thấy hàng phục, mà năng hàng phục kia.**

**Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác hàng phục, mà năng hàng phục kia. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ-tát ly sanh.**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này hằng trụ tác ý Nhất thiết trí trí, chẳng thể khuất phục.**

**Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành như thế thời là gần kề Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã thuyết. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế và tất cả**

pháp không, xa lìa tướng, Bồ-tát Ma-ha-tát này thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tướng hành thức. Cho đến chẳng hành nhất thiết trí; cũng chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các pháp như thế năng hành, sở hành và do đây hành, thời hành, xứ hành đều bất khả đắc.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành như thế, chẳng bị tất cả người, trời, a-tổ-lạc thấy hàng phục. Cũng lại chẳng bị Thanh văn, Độc giác hàng phục, mà năng hàng phục lại kia.

Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ-tát ly sanh, hằng trụ tác ý Nhất thiết trí trí chẳng thể khuất phục, thời là gần kề Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

--- o0o ---